

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình - ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 565/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Kiều L, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Gành Hào 2, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng G, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp Hai Tỷ, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Đỗ Thị Kiều L trình bày:*

Chị và Anh Lê Hoàng G tự tìm hiểu quan biết, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm sống, Anh G thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm lo lắng cho

vợ con mà thường xuyên ăn chơi, vợ chồng cự cãi nhau dẫn đến mất dần tình cảm. Chị và Anh Gđã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và Anh Gcó hai con chung là Lê Thị Như Quỳnh, sinh ngày: 03/02/2015 và Lê Hoàng Long, sinh ngày: 07/11/2017. Hiện nay các con đang chung sống với chị Loan.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay chị Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giang.

Về con chung: Chị Lyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng Cháu Quỳnh và cháu Long, không yêu cầu Anh Gphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Gđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập Anh Gđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Gnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Glà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Lcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/5/2021, Anh Gđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lvà Anh Gtheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Lvà và Anh Gkết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2018, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lyêu cầu được ly

hôn với Anh Glà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lxác định chị và Anh Gcó có hai con chung là Lê Thị Như Quỳnh, sinh ngày: 03/02/2015 và Lê Hoàng Long, sinh ngày: 07/11/2017. Chị Lyêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu Anh Gphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Llà có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Loan, cháu Quỳnh và cháu Long đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Lcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Gcó quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Lkhông yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005751 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Đỗ Thị Kiều L được ly hôn với Anh Lê Hoàng G.

**2.** Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Như Quỳnh, sinh ngày: 03/02/2015 và Lê Hoàng Long, sinh ngày: 07/11/2017 cho Chị Đỗ Thị Kiều L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Lê Hoàng G có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

**3.** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Kiều L không yêu cầu nên không giải quyết.

**4.** Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**5.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Đỗ Thị Kiều L phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí số 0005751 ngày 07/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hâm**